

Bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long

○ MINH TRÍ

Là một trong những khu vực sở hữu nhiều hệ sinh thái đặc thù, Đồng bằng sông Cửu Long đang chịu nhiều tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và việc khai thác tài nguyên thiếu bền vững. Tình hình trên đòi hỏi tăng cường bảo tồn, hạn chế sự suy thoái của các hệ sinh thái, góp phần cải thiện sinh kế của người dân và giảm rủi ro thiên tai.

Đối diện với nhiều thách thức

Đồng bằng sông Cửu Long được xem là vùng đất châu thổ hình thành do sự bồi tụ liên tục của dòng chảy cùng nguồn phù sa sông Mê Công và quá trình biển lùi trong quá khứ. Theo các chuyên gia, khu vực này có hệ sinh thái đa dạng và đặc sắc từ hệ sinh thái biển, đảo, cửa sông cho đến đất ngập nước, rừng ngập mặn, cù lao châu thổ, với nhiều khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia (VQG), khu bảo tồn (KBT) thiên nhiên có tính ĐDSH cao, như: VQG Mũi Cà Mau, VQG U Minh Hạ (Cà Mau); VQG U Minh Thượng, VQG Phú Quốc (Kiên Giang); VQG Tràm Chim ((Đồng Tháp), KBT thiên nhiên đất ngập nước Láng Sen (Long An), KBT thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng (Hậu Giang).

Trong thời gian qua, để phục vụ cho nhu cầu nuôi trồng thủy sản, nhiều diện tích rừng ngập mặn ở một số tỉnh ven biển vùng ĐBSCL đã được chuyển sang nuôi tôm. Trong vùng nội địa, phần lớn diện tích đồng cỏ, rừng tràm được chuyển sang sản xuất nông nghiệp làm cho diện tích rừng tự nhiên, đồng cỏ ngày một bị thu hẹp lại. Bên cạnh đó, tại vùng đệm, thậm chí tại ngay trong khu bảo vệ nghiêm ngặt của KBT, tình trạng người dân hàng ngày cải tạo đất sản xuất nông nghiệp vẫn đang diễn ra.

Điển hình là tại KBT thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng (tỉnh Hậu Giang). Theo thống kê từ cơ quan chức năng, hiện có trên 800 hộ dân đang sản xuất lúa, trồng mía tại 3/4 phân khu của KBT thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng; trong đó có 120 hộ dân đã gần 30 năm nay sinh sống, sản xuất trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của KBT này.

Từ các hoạt động này của con người, đã và đang làm thay đổi môi trường sinh sống của nhiều loài động thực vật; các sinh cảnh bên trong các KBT nói chung và KBT Thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng

nổi riêng chỉ mang tính bán tự nhiên, chất lượng suy giảm; còn ĐDSH ở phía bên ngoài của các KBT thì gần như bị suy kiệt do sự mở rộng và thâm canh trong sản xuất nông nghiệp của người dân. Theo ThS. Nguyễn Hữu Thiện, chuyên gia độc lập về sinh thái ĐBSCL cho rằng, hệ sinh thái vùng ĐBSCL chủ yếu là hệ sinh thái đất ngập nước. Vì vậy, nguồn nước được ví như là máu giúp hệ sinh thái phát triển. Tuy nhiên, quá trình phát triển đô thị, khu công nghiệp, sản xuất nông nghiệp,... đang làm cho nguồn nước mặt ở sông, kênh rạch vùng ĐBSCL bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến môi trường sống của các hệ sinh thái.

Bên cạnh đó, thời tiết cực đoan diễn ra thường xuyên hơn làm cho nguồn nước từ thượng nguồn đổ về thấp, lượng cá giảm, ảnh hưởng đến nguồn thức ăn của nhiều loài chim; tình trạng xâm nhập mặn lấn sâu vào đất liền, môi trường nước bị thay đổi, nắng nóng kéo dài gây khô hạn, dẫn đến rủi ro cháy rừng, nguồn nước trong các kênh mương ở các KBT bị phân tầng, lớp nước ở trên quá nóng, ảnh hưởng đến thủy sinh.

Còn ở những vùng đất phèn, thì tình hình khô hạn trong mùa khô khiến mực nước ngầm bị hạ thấp, vào đầu mùa mưa, nước mưa rửa phèn từ trong đất trôi xuống kênh mương làm nhiều loài thủy sản chết. Đối với vùng ven biển, thì nắng nóng trong mùa khô các bãi bùn, bãi cát quá nóng khiến nghêu, sò bị chết. Ngoài ra, những trận mưa trái mùa trong mùa nắng gây ngập cục bộ thời gian ngắn, ảnh hưởng đến năng suất củ năng, đây là nguồn thức ăn của Sếu ở VQG Tràm Chim.

Tất cả những yếu tố trên đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ĐDSH của vùng ĐBSCL. Tại VQG Tràm Chim (Đồng Tháp), trong những năm gần đây, ảnh hưởng của BĐKH đang làm cho nhiệt độ ngày càng tăng, dẫn đến tình trạng hạn hán,

nguồn nước bị cạn kiệt rất dễ xảy ra cháy rừng. Những tác động đó đã làm ảnh hưởng đến điều kiện sống của một số loài chim di cư, đặc biệt là Sếu đầu đỏ, vì một khi thiếu bãi ăn, thiếu nước uống thì Sếu sẽ lập tức bỏ đi.

Cùng với đó, đối với các loài thực vật, BĐKH sẽ làm cho hệ sinh thái trong VQG Tràm Chim ảnh hưởng nặng nề như cây cỏ năng không còn củ do bị ngập úng hoặc quá khô khiến củ không phát triển được. Đặc biệt là quần xã rừng tràm, nếu bị ngập nước lâu ngày tràm sẽ bị đổ ngã hoặc kém phát triển, còn nếu quá khô rất dễ gây cháy ảnh hưởng đến ĐDSH của VQG Tràm Chim.

Bảo tồn, sử dụng hợp lý tài nguyên

Bảo tồn, phát triển và khai thác có trách nhiệm nguồn tài nguyên từ các hệ sinh thái độc đáo, góp phần bảo vệ môi trường, thích ứng BĐKH là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các địa phương thuộc vùng.

Để tăng cường bảo tồn hệ sinh thái biển đảo, tỉnh Kiên Giang đã phê duyệt Dự án Điều tra, khảo sát hiện trạng ĐDSH, điều chỉnh phạm vi diện tích các phân khu trong KBT biển Phú Quốc (TP. Phú Quốc). Trong đó, dự án xác định rõ phạm vi rà soát, phân vùng KBT biển Phú Quốc thuộc VQG Phú Quốc có diện tích trên 40.909 ha mặt nước, bao gồm khu vực bảo vệ san hô và khu vực bảo vệ thảm cỏ biển với 3 phân khu là: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái và phân khu dịch vụ hành chính và vùng đệm.

Đẩy mạnh nghiên cứu các ứng dụng mới nhằm phục hồi san hô và các nhóm nguồn lợi quan trọng trong các hệ sinh thái (bào ngư, bần mai, hải sâm cát, ốc đụn, cá ngựa,...) góp phần gia tăng quần đàn sinh sản, tăng sinh khối và khả năng bổ sung tự nhiên; tăng sản lượng khai thác bằng phương thức nuôi tự nhiên thân thiện môi trường; đồng thời, đẩy nhanh quá trình phục hồi hệ sinh thái cũng như tái tạo nguồn lợi duy trì hoạt động nghề cá và tạo sinh kế mới cho cộng đồng ở Khu vực bảo tồn biển Phú Quốc và lân cận.

Tăng cường công tác quan trắc TN&MT đặc biệt đối với rạn san hô và chất lượng môi trường được tiến hành thường xuyên hàng năm nhằm theo dõi sự thay đổi tình trạng môi trường và tài nguyên đa dạng sinh học và có giải pháp quản lý thích ứng. Bên cạnh đó, theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang Nguyễn Thanh Nhân, để ứng phó BĐKH, tỉnh còn đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ ven biển, thực hiện dự án gây bồi tạo bãi trồng cây ngăn mặn, bảo vệ đê biển xã An Thái, huyện Nam Biên và từ Bình

Giang đến Bình Sơn (huyện Hòn Đất) với tổng diện tích trồng mới là 85 ha rừng.

Từ năm 2011 đến nay, tỉnh Hậu Giang đã chỉ đạo triển khai dự án di dời các hộ dân ra khỏi phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của KBT Thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng. Ông Lư Xuân Hội, Giám đốc KBT thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng cho rằng, việc tỉnh Hậu Giang tập trung chỉ đạo triển khai di dời các hộ dân ra khỏi phân khu bảo vệ nghiêm ngặt thuộc KBT này sẽ giúp cho công tác quản lý, bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái rừng trong thời gian tới được tốt hơn.

Tại VQG U Minh Hạ (Cà Mau), nhằm phục vụ cho công tác bảo tồn các giá trị về cảnh quan thiên nhiên, sinh thái và ĐDSH của hệ sinh thái đất ngập nước đặc thù, rừng tràm trên đất than bùn, trong thời gian qua, tỉnh Cà Mau đã đẩy mạnh chỉ đạo công tác khảo sát, điều tra, đánh giá hiện trạng hệ động thực vật; nghiên cứu, tái tạo nguồn gen các loài động thực vật quý hiếm để phục vụ cho công tác nghiên cứu, cung cấp nguồn giống sinh vật tự nhiên cho vùng.

Hiện nay, ĐBSCL đã có quy hoạch vùng thích ứng với khí hậu, đây là bước tiến quan trọng để thúc đẩy công tác bảo tồn ĐDSH theo hướng bền vững, đảm bảo thúc đẩy cách tiếp cận tổng thể trên toàn vùng đối với vấn đề phát triển.

Theo GS-TS Nguyễn Hoàng Trí, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Giáo dục môi trường thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, cốt lõi của quá trình bảo tồn và phát triển bền vững đa tài nguyên đa dạng sinh học là quản lý thích ứng. Đối với ĐBSCL, có 5 lĩnh vực cụ thể có thể áp dụng quản lý thích ứng. Đó là giữ nước trong kênh rạch để phòng chống cháy rừng tràm và đấm lầy than bùn trong mùa khô; kiểm soát cháy rừng quy mô nhỏ vào mùa khô nhằm tạo điều kiện cho việc duy trì các loài động thực vật, vừa giúp cây rừng tăng trưởng nhanh hơn và duy trì tính bền vững về mặt cấu trúc và chức năng hệ sinh thái; duy trì hệ sinh thái ven biển, đặc biệt chú ý các dải rừng phòng hộ ven biển bao gồm rừng ngập mặn, rừng phi lao, bãi cát ở các vùng ven biển, nhất là loài cây thân thảo như muống biển, sam biển, cỏ,... Từ đó, giúp hạn chế xói lở bờ biển, quản lý bền vững hệ sinh thái bằng cách huy động sự tham gia của cộng đồng người dân địa phương vào việc quản lý nguồn nước, quản lý nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học; xây dựng khu dự trữ sinh quyển ứng phó với hậu quả của BĐKH. ■